TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 135/2019/HS-PT
Ngày: 26-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tuấn**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Ông **Trương Công Thi**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành An**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng T5 Định**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 120/2019/TLPT-HS ngày 26/02/2019 đối với bị cáo Hoàng Đình H và các bị cáo khác về tội: *"Giết người" và "Gây rối trật tự công cộng"*. Do có kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Hoàng Đình H (Tên gọi khác: **Q**) - sinh ngày 02/6/1994; tại: thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nơi ĐKHKTT: thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp; Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình D và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ tên Ye Thị Tường V và có 02 con lớn sinh năm 2016; con nhỏ sinh 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 28/7/2017 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt.

2. Lê Văn T (Tên gọi khác: **B)** - sinh ngày 28/9/1993; tại: thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nơi ĐKHKTT: thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp; Phụ xe; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Trần Thị Diễm T; bị cáo có vợ tên Trần Thị Kiều O và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 29/7/2017 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt

3. Nguyễn Anh T1 (Tên gọi khác: **S**) - sinh ngày 17/7/1997; tại: thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp; Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 29/7/2017 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt

4. Phạm T2 (Tên gọi khác: **B**) - sinh ngày 24/6/1993; tại: thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp; Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H và bà Trần Thị Xuân H; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 29/7/2017 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt

5. Lê Đình Trịnh V - sinh ngày 24/4/1998; tại: thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình K và bà Nguyễn Thị Hồng S; tiền án: 01; tiền sự: không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 29/7/2017 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt

Nhân thân: Năm 2015 bị TAND thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

6. Phạm Thành L (Tên gọi khác: **Q**) - sinh ngày 09/10/1996; tại: thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Phạm Thị Thu L; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 29/7/2017 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Nhân thân: Năm 2015 bị Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe của người khác".

7. Hoàng Anh T4 (Tên gọi khác: **T**) - sinh ngày 24/10/1998; tại: thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nơi ĐKHKTT: thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Bá B và bà Phan Thị Bích H; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 29/7/2017 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt

Nhân thân: Năm 2014 bị Công an phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Tàng trữ dao lê"*.

8. Trần Gia K - sinh ngày 21/2/1999; tại: thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nơi ĐKHKTT: thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: thành phổ P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc V và bà Vũ Vi Y; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 30/7/2017 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt.

9. Phan Hữu T3 (Tên gọi khác: **T**) - sinh ngày 20/5/1997; tại: thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hữu T và bà Huỳnh Thị Bích H; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Văn Lê Xuân P và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 31/7/2017 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Có mặt.

10. Nguyễn Thị Út H2 (Tên gọi khác: U) - sinh ngày 04/6/1987; tại: thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Q và bà Nguyễn Thị S; Bị cáo có chồng là Trương Quang H (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn sinh năm 2004 và con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang tại ngoại. Có mặt

Nhân thân: Ngày 29/4/2010 bị TAND tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội *"Môi giới mại dâm"*.

Ngày 30/9/2010 bị TAND tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội *"Môi giới mại dâm"*. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 10 năm tù.

11. Nguyễn Văn T5 - sinh ngày 29/8/1995; tại: Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Đ; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang tại ngoại. Vắng mặt.

**** Người bào chữa:***

Luật sư Ngô Đức N bào chữa cho bị cáo Hoàng Đình H, Lê Văn T;

Luật sư Nguyễn Mạnh H bào chữa cho bị cáo Phạm Thành L, Hoàng Anh T4;

Luật sư Trần Đại H bào chữa cho bị cáo Phạm T2, Lê Đình Trịnh V;

Luật sư Nguyễn Duy N bào chữa cho bị cáo Nguyễn T Anh;

Luật sư Hoàng Ngọc X bào chữa cho bị cáo Trần Gia K, Phan Hữu T3.

Đều thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai.

**** Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:*** Ông Trương Đình H và bà Mai Thị Đ; Đều trú tại: tỉnh Phú Yên.

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng khác.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 7/2017, Đoàn Văn T6 có vay tiền Hoàng Đình H (Tên thường gọi là Q) số tiền 30.000.000đ, hẹn trong vòng một tháng sẽ trả tiền cho H.

Đến khoảng 14h30’ ngày 28/7/2017, Hoàng Đình H mang theo một con dao (loại dao lê) đi đến nhà anh Đoàn Văn T6 để tìm anh T6 đòi tiền nợ thì T6 không có mặt tại nhà, H gặp chị Nguyễn Thị Thúy T7 (là vợ T6) và Trương Trọng T8 (Tên gọi khác là: C) ở nhà, H hỏi T7 là: *“T6 đâu”*, T7 nói: *“T6 bỏ nhà đi đâu không biết”*. Bực tức việc không đòi được nợ nên H đã dùng cán dao lê đánh một cái vào đầu chị T7, thấy T8 đang nằm trên ghế ở phòng khách, H hỏi: *“Mày là thằng nào”*, cho rằng T8 là em của T6, vì có lần T8 đi cùng T6 đến vay tiền của H nên H liền dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người của T8, sau đó bỏ về nhà.

Đến khoảng 15h00’ cùng ngày, Nguyễn Thị Thùy T7 và Trương Trọng T8 gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Út H2 và Nguyễn Văn T5 kể lại sự việc bị H đến nhà đánh. Nghe vậy, H2 liền gọi điện thoại cho H để hỏi lý do tại sao đánh T7 và T8. Biết T8 bị H đánh, vì H là chỗ quen biết, nên Đỗ Tấn T9 đã cùng T8 và Nguyễn Văn T5 đi xe máy đến nhà H ở thành phố P, để nói chuyện giảng hoà. Còn Út H2 điều khiển xe máy đi một mình đến nhà H, thấy T9 đang nói chuyện với H, H2 đã hỏi H lý do tại sao đánh T8. Giữa H2 và H xảy ra mâu thuẫn, H2 dùng mũ bảo hiểm đánh H thì bị H dùng tay đấm một cái vào mặt. Thấy Út H2 bị đánh, T9 đã lao vào ôm thì bị H xô ngã rồi bỏ chạy ra sau nhà. T8 cầm dao, còn

T5 cầm cục bê tông đuổi theo, khi H đang leo lên cột sắt phía sau để lên mái nhà trốn thì bị T8 chém 01 nhát trúng vào chân trái, 01 nhát trúng vào gối trái, T5 cầm cục bê tông ném theo H nhưng không trúng. H leo lên mái nhà trốn thoát rồi đứng trên mái nhà chửi bới thách đố nhau với Út H2 đứng dưới đất. Sau đó Út H2 cùng T8, T9 và T5 đi về nhà Út H2 ở hẻm 104 D, thành phố P gọi thêm Mai Đăng T10; Còn Cao Văn Mạnh được Trương Trọng T8 gọi điện thoại nói cho biết sự việc nên gọi điện thoại bảo Nguyễn Minh T11 đón xe taxi đến số 80 Đồng Tiến đón (03) đối tượng: Đặng Công H3, Nguyễn Hoàng Phi L, Phạm Bá Duy T13 đến nhà Út H2 để gặp T8.

Bực tức việc bị nhóm Nguyễn Thị Út H2 đến nhà đánh, Hoàng Đình H đã gọi điện thoại báo cho Nguyễn Huy kể lại sự việc bị nhóm Út H2 đánh thì Huy nói để gọi điện cho Út H2 nói chuyện, dàn hòa, nhưng Út H2 không đồng ý mà bắt H phải lên nhà T7 nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn tại nhà T7. Sau đó Út H2 cùng Trương Trọng T8, Nguyễn Văn T5, Đỗ Tấn T9, Mai Đăng T10, Nguyễn Minh T11, Đặng Công H3, Nguyễn Hoàng Phi L, Phạm Bá Duy T13 đi lên nhà T7 ở số 17/12 T.

Còn Hoàng Đình H bực tức vì bị nhóm Út H2 đánh nên nảy sinh ý định đánh nhóm Út H2 để trả thù. H gọi cho 09 đối tượng gồm: Lê Tiến P, Phạm T2, Lê Văn T, Nguyễn Anh T1, Lê Đình Trịnh V, Phạm Thành L, Hoàng Anh T4, Phan Hữu T3 và Trần Gia K đến nhà H ở thành phố P gặp nhau, H nói cho cả bọn biết việc bị nhóm Út H2 tới nhà đánh, chém H nên nhờ cả bọn đi đánh trả thù cho H và được cả bọn đồng ý, sau đó bọn H đã chuẩn bị hung khí (gồm dao lê, đao) đi tìm đánh nhóm của Út H2 trả thù cho H.

Đến khoảng 15h30’ cùng ngày, nhóm của H đi 04 xe máy: Lê Văn T điều khiển xe Airblade (BKS: 81B1 - 830.82) chở Hoàng Đình H và Hoàng Anh T4; Phan Hữu T3 điều khiển xe Exciter (Khi đó mang BKS giả số 81B1- 621.70) chở Lê Tiến P và Phạm Thành L; Trần Gia K điều khiển xe SH (BKS: 81B1-316.99) chở Nguyễn Anh T1 và Lê Đình Trịnh V; Phạm T2 điều khiển xe Mio (BKS: 81H5 - 7494) đi một mình. Cả nhóm đeo khẩu trang bịt mặt mang theo hung khí đi đến nhà Út H2 ở thành phố P tìm đánh trả thù thì không thấy. Lúc này khoảng 15 giờ 38’, H đã gọi điện thoại cho số 01672630081 trước đó đã gọi cho H thì Trương Trọng T8 nghe máy, H hỏi: Bọn mày đang ở đâu thì T8 nói cho H biết đang ở nhà T6 tại số 17/12 đường T, phường I, thành phố P. Hoàng Đình H nói cho cả nhóm biết để cùng nhau đi đến nhà T6 đánh nhóm Út H2. Lê Tiến P nói T1 dừng xe đứng chờ ngoài đường còn P vào nhà (số 106 D, cạnh hẻm 104 D) để thay quần Jean bị ướt, rồi chạy qua bên cạnh nhà lấy một khẩu súng ngắn dắt vào lưng quần trước bụng, lấy áo phủ lên đi ra ngồi lên sau xe môtô do T1 điều khiển chạy theo nhóm H.

Đến khoảng 15 giờ 40’ ngày 28/7/2017, sau khi chứng kiến H cùng đồng bọn cầm theo dao đến nhà tìm đánh nhóm Út H2, chị Phạm Thị Thùy T là chị của H2 đã gọi điện thoại báo cho Út H2 biết là có một nhóm thanh niên mang theo hung khi tới tìm H2.

Khi chị Nguyễn Thị Thúy T7 và mẹ là bà Nguyễn Thị N vừa về mở cổng nhà số 17/12 T để nhóm Út H2 vào nhà thì nhóm Hoàng Đình H gồm 10 bị can nói trên đi trên 04 xe môtô trên đi tới mang theo hung khí, nhóm Út H2 cùng bà N và chị T7 bỏ chạy vào trong nhà T7 đóng cổng lại, trong đó T8 là người chạy cuối cùng. P liền cầm súng chạy đến đứng trước cổng bắn 01 phát chỉ thiên, rồi chĩa súng vào cổng bắn 01 phát về phía nhóm của T8 đang bỏ chạy vào nhà thì viên đạn xuyên thủng tấm tôn sắt cánh cổng trúng vào lưng trái của T8, viên đạn xuyên thủng qua ngực phải và thủng cắm vào mặt trong khuỷu tay phải của T8. Sau đó, H và P tiếp tục cầm dao lê, đao xông vào nhà đuổi đánh nhóm Út H2, H dùng dao chém trúng vào tay trái của Phạm Bá Duy T13 (đang đứng ở góc phòng khách) rồi đuổi nhóm T13 chạy lên trên gác nhà chị T7. Khi H quay ra thấy anh T8 trúng đạn đang đứng ở cửa thì H dùng dao đâm, chém 01 nhát trúng vào ngực, 01 nhát trúng vào đùi trái của T8 và rồi bỏ chạy ra đường hẻm trước nhà 17/12 T, đưa con dao lê cho P cầm.

Lúc này, Đỗ Tấn T9 đang ngồi trên xe Mazda3 (BKS 81A-099.53) thấy H cầm dao và P cầm súng ngắn chạy từ trong nhà chị T7 ra, T9 điều khiển xe Mazda3 tông thẳng tới làm P ngã rồi tông vào đuôi chiếc xe Exciter mang BKS giả số 81B1- 621.70 thì dừng lại, làm Phạm T2 và Phan Hữu T3 ngã xuống đất và xe Exciter bị gãy rơi biển số và kẹt cần số không chạy được. H đỡ P dậy rồi dùng đao chém vào nóc xe Mazda 3. P bỏ chạy thì bị T9 tiếp tục điều khiển xe Mazda đuổi theo ra đường T hướng về N.

Sau khi nhóm Hoàng Đình H bỏ đi, Nguyễn Văn T5 và Phan Công L đã đưa Trương Trọng T8 và Phạm Bá Duy T13 đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu thì T8 chết.

Lê Văn T điều khiển xe Airblade chở Hoàng Đình H và Hoàng Anh T4; Trần Gia K điều khiển xe SH chở Nguyễn Anh T1, Lê Đình Trịnh V và Phan Hữu T3, Phạm T2 dắt xe Exciter, còn Phạm Thành L dắt xe Mio cùng chạy về nhà bố mẹ ruột của Phan Hữu T3 tại hẻm 110 N, Phường I, thành phố P. Khi thấy nhóm H bỏ chạy trước, Lê Tiến P đã chạy bộ và nhờ người đi đường (không xác định được nhân thân lai lịch) chở về nhà vợ của Phan Hữu T3 tại hẻm đường B, phường H (dọc đường P đã ném con dao lê mà H đưa).

Lê Văn T đã điều khiển xe Honda Air Blade đi về nhà H tại số 18/20/5 T lấy xe Vespa BKS: 81B 1-527.37 đến gặp vợ là Trần Thị K đang làm nghề tại số 11 đường H thì gặp Lê Thị T (sinh năm 1996, là vợ Nguyễn H1 (R), địa chỉ 86 phường I) tại đó. Còn Hoàng Đình H, Hoàng Anh T4, Trần Gia K, Nguyễn Anh T1, Lê Đình Trịnh V, Phan Hữu T3, Phạm T2 và Phạm Thành L đã gửi lại 03 chiếc xe máy trên tại nhà bố mẹ ruột T1, rồi gọi hai chiếc taxi chở đến nhà gia đình vợ Phan Hữu T3 đang ở nhờ tại cuối đường B, phường H, thành phố P.

Lê Văn T đã hỏi Lê Thị T mượn xe ôtô bán tải hiệu Ford Ranger màu trắng (BKS: 81C-113.14) của T rồi điều khiển xe ôtô đến nhà cha mẹ vợ của Phan Hữu T3 ở cuối đường B chở H, P và Hoàng Anh T4 bỏ trốn ra khu đô thị O ở xã R, H đưa cho T4 số tiền l.000.000đ để bỏ trốn. Sau đó H, P, T đón xe Taxi của hãng H

đi lên thành phố K còn T4 điều khiển xe ô tô bán tải về trả cho T rồi đón xe taxi lên nhà mẹ tại K.

Khi lên tới dốc S (tỉnh Kon Tum) thì H, P, T bàn nhau quay về huyện I để P bỏ trốn sang Campuchia nên cả bọn đi xe taxi về khu vực tỉnh Gia Lai, P gọi điện thoại cho bạn cùng làm rừng với P tên là T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) điều khiển xe ô tô bán tải màu đen (chưa xác định được biển số) tới đón. Khi biết tin anh T8 đã chết và được gia đình động viên nên H nhờ Tồ chở ra ngã ba đường X để H xuống xe đi bộ ra ngã tư B gặp gia đình đưa về đầu thú lúc 23h00’ ngày 28/7/2017 tại Công an thành phố P và khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm. Hoàng Anh T4 xin đi về, nên Tồ và P đã chở T về tới ngã ba đường L thì dừng xe, P đưa cho T số tiền 500.000đ để T đón xe taxi đi về. Sau đó, Tồ đã chở P quay lại khu vực xã Ia Sao để P đi nhờ xe bỏ trốn lên bến phà 6 thuộc huyện I để đi thuyền trốn qua Campuchia. Trong lúc ngồi đợi thuyền, thì P đã thay đổi ý định, ném khẩu súng đã dùng để bắn anh T8 xuống sông Sê San, rồi quay về đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai vào hồi 09h50’ ngày 29/7/2017.

Còn nhóm Trần Gia K, Nguyễn Anh T1, Lê Đình Trịnh V, Phan Hữu T3, Phạm T2 và Phạm Thành L đã đón xe taxi trốn vào khu vực lán trại khai thác gỗ thuộc khu vực xã I, huyện C (vì trước đây nhóm của T1 có làm gỗ cho anh M và H tại đây).

Đến chiều và tối ngày 29/7/2017, Lê Văn T, Nguyễn Anh T1, Phạm T2, Lê Đình Trịnh V, Phạm Thành L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đầu thú.

Đến chiều ngày 30/7/2017, Hoàng Anh T4 (T Hoàng) và Trần Gia K đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đầu thú.

Đến chiều ngày 31/7/2017, Phan Hữu T3 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đầu thú.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại nhà bà Nguyễn Thị N ở 17/12A đường T, Tổ 6, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, cách UBND phường I khoảng 500m về phía Tây Bắc, cách đường T 30m về phía Nam, phía Bắc giáp nhà số 17/10 T, phía Đông giáp nhà số 17/12 T, phía Đông giáp đường hẻm số 17 T, phía Tây giáp khu vực nhà dân. Tại hiện trường phát hiện, thu giữ: Trên cánh cổng sắt phát hiện 01 lỗ thủng trên tấm lưới có đường kính (1,5)cm, chiều hướng từ ngoài vào trong; P hiện thu giữ: (02) vỏ đạn trên mặt đường phía trước nhà; 03 cái chai thủy tinh màu trắng (01 chai bị vỡ phần đáy chai); 01 đôi dép xốp; 01 cây gậy gỗ dài l,57m, vuông 2,5cm; 01 miếng gạch vỡ; 01 cục bê tông và nhiều vết chất màu nâu nghi máu dạng nhỏ giọt.

Khám nghiệm tử thi Trương Trọng T8 xác định:

- Vùng ngực:

+ Giữa xương ức có vết thương hình bầu dục nằm ngang kích thước (4x2)cm, đầu tù phải, đầu nhọn trái, tâm vết cách gót chân phải 120cm về phía trên; cách hõm ức trên 5cm về phía dưới, bờ mép sắc gọn, chiều hướng ngoài vào trong, trước ra sau, trái qua phải, sâu đến xương ức.

+ Ngực phải có vết thủng hình không xác định kích thước (1x0,7)cm bờ mép vết gọn, tâm vết cách hõm ức trên 9cm về phía dưới phải, cách nếp nách trước phải (9)cm về phía dưới trước.

- Lưng trái có vết thương thủng hình tròn đường kính 01 cm, bờ mép vết gọn, mép vết thương chuồi vào trong, tâm vết cách nếp nách sau trái 16cm về phía dưới trong, cách gót chân trái 11cm về phía trên trái.

Mặt sau trong 1/3 dưới cánh tay phải có vết thương thủng hình tròn, đường kính 01 cm, sâu 04cm, phía trên vết thương có vết trượt da màu đỏ nâu diện (2x1)cm. Tại mõm khuỷu tay phải trong da có một khối di động diện (2x1,5)cm, sờ nắn cứng chắc.

- Mặt ngoài 1/3 giữa đùi trái có vết thương rách da, cân cơ nằm xuyên kích thước (6x2)cm, bờ mép vết sắc gọn, sâu 03cm, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trái qua phải, từ trên xuống dưới.

- Giải phẫu vùng ngực và vùng lưng: Mô cơ dưới da tại các vết thương tụ máu dữ dội, vết thương giữa xương ức làm đứt 01 phần xương ức kích thước (3x0,2)cm, sâu 0,2cm; Kiểm tra vết thương vùng lưng trái, vết thương làm thủng thùy giữa phổi trái, xuyên qua giữa cung động mạch chủ là thủng tâm nhĩ phải, thủng thùy trên phổi phải, xuyên qua kẽ liên sườn 3-4 làm mẻ một phần xương ức, thông ra vết thương vết thương ngực phải. Mổ một đường từ vết thương thủng ở 1/3 dưới cánh tay phải đến khối di động ở mõm khuỷu thấy mô cơ tụ máu dữ dội và khối di động đó là khối kim loại màu vàng (đầu đạn) dài 1,4cm, đường kính 0,8cm, đầu tù tròn có vết lõm diện 0,3cm.

Tiến hành thu đầu đạn và mẫu máu nạn nhân để phục vụ cho công tác giám định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 300/TT-TTPY ngày 14/8/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của Trương Trọng T8 là do: "*Vết thương lưng trái thủng thùy dưới phổi trái, thủng tâm nhĩ phải, thủng thùy trên phổi phải thông ra ngoài ngực phải do đạn tầm gần*".

**** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:***

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đình H, Lê Văn T, Nguyễn Anh T1, Phạm T2, Lê Đình Trịnh V, Phạm Thành L, Hoàng Anh T4, Phan Hữu T3, Trần Gia K phạm tội *"Giết người"*; các bị cáo Nguyễn Thị Út H2, Nguyễn Văn T5 phạm tội *"Gây rối trật tự công cộng"*.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Đình H, Lê

Đình Trịnh V; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Đình Trịnh V.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo: Phạm T2, Nguyễn Anh T1, Phạm Thành L, Lê Văn T, Trần Gia K, Lê Đình Trịnh V, Phan Hữu T3, Hoàng Đình H, Phạm T2, Nguyễn Anh T1, Phạm Thành L, Lê Văn T, Trần Gia K;

Áp dụng khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Út H2, Nguyễn Văn T5; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn T5; áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Út H2.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Đình H 18 (Mười tám) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Đình Trịnh V 12 (Mười hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2017.

- Xử phạt bị cáo **Phan Hữu T3 11 (Mười một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 /7/2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Văn T 11 (Mười một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2017.

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Anh T4 10 (Mười) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2017.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thành L 09 (Chín) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh T1 09 (Chín) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2017.

- Xử phạt bị cáo **Phạm T2 09 (Chín) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Gia K 09 (Chín) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Út H2 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T5 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Hoàng Đình H, Lê Văn T, Nguyễn Anh T1, Phạm T2 , Lê Đình Trịnh V, Phạm Thành L, Hoàng Anh T4, Trần Gia K, Phan Hữu T3 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Nguyễn Thị Út H2

và Nguyễn Văn T5 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Đại diện gia đình người bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Hoàng Đình H rút đơn kháng cáo, xét việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Đình H. Các bị cáo Lê Văn T, Phạm T2, Lê Đình Trịnh V, Nguyễn T Anh, Trần Gia K, Phan Hữu T3 từ chối luật sư bào chữa theo chỉ định của Tòa án, căn cứ Điều 77 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất côn đồ, cần phải xét xử nghiêm minh để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức giản đơn, ngoài bị cáo Hoàng Đình H, các bị cáo khác đều bị xử về tội "Giết người" nhưng không trực tiếp gây ra cái chết cho người bị hại, nên án sơ thẩm tuyên mức hình phạt đối với các bị cáo là qúa nghiêm khắc, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Út H2, mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng bị cáo có nhân thân không tốt, mức hình phạt đối với bị cáo là không nặng, đề nghị HĐXX giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T5, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, đang là sinh viên nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo T5 được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Hoàng Anh T4, Phạm Thành L cho rằng án sơ thẩm xác định tội danh của các bị cáo là đúng, nhưng hình phạt quá nghiêm khắc, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn, gia đình người bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho các bị cáo, nhân thân không có tiền án tiền sự, do đó đề nghị HĐXX xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo, của những người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án như kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm tử thi, kết quả giám định, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở xác định: Xuất phát từ việc chiều ngày 28-7-2017, Hoàng Đình H đánh chị Nguyễn Thị Thúy T7 và anh Trương Trọng T8 khi đến nhà chị T7 để đòi nợ anh Đoàn Văn T6 (chồng chị T7). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Út H2 là bạn của chị T7 đã cùng với Nguyễn Văn T5 và Trương Trọng T8 tìm đến nhà Hoàng Đình H để đánh trả thù. Khi đến nơi, Út H2 dùng mũ bảo hiểm đánh H, H bỏ chạy thì T8 cầm dao, T5 cầm 01 cục bê tông đuổi theo H, H leo lên mái nhà trốn thoát. Bực tức vì bị đánh, khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Đình H đã rủ rê 09 người khác, gồm Lê Tiến P và các bị cáo Phạm T2, Nguyễn Anh T1, Phạm Thành L, Hoàng Anh T4, Lê Văn T, Trần

Gia K, Lê Đình Trịnh V, Phan Hữu T3 cùng nhau dùng xe mô tô chở đến nhà chị Nguyễn Thị Thúy T7 để đánh trả thù lại nhóm của bị cáo Nguyễn Thị Út H2; khi đi H mang theo 01 dao lê và 01 đao, P mang theo 01 dao lê do H đưa và 01 khẩu súng. Khi vừa đến nơi, nhóm bị cáo H2 bỏ chạy vào trong nhà chị T7 rồi đóng cửa lại, Lê Tiến P cầm súng chạy đến trước cổng bắn 01 phát chỉ thiên và 01 phát vào trong nhà chị T7, trúng vào vùng lưng trái của anh Trương Trọng T8. Sau đó H và P tiếp tục cầm dao lê, đao xông vào nhà đánh nhóm Út H2, H dùng dao chém trúng tay trái của T8 và chém trúng 01 nhát vào ngực, 01 nhát vào đùi trái của anh T8. Hậu quả làm anh Trương Trọng T8 tử vong do "Vết thương lưng trái thủng thùy dưới phổi trái, thủng tâm nhĩ phải, thủng thùy trên phổi phải thông ra ngoài ngực phải do đạn tầm gần".

Với hành vi phạm tội và hậu quả như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 14-01-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai kết tội Hoàng Đình H, Lê Văn T, Nguyễn Anh T1, Phạm T2, Lê Đình Trịnh V, Phạm Thành L, Hoàng Anh T4, Phan Hữu T3 và Trần Gia K "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Nguyễn Thị Út H2 và Nguyễn Văn T5 "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của đại diện gia đình người bị hại, thấy:

- Đối với bị cáo Trần Đình H: Trong vụ án này, Hoàng Đình H là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác phạm tội và trực tiếp sử dụng hung khí đi tìm nhóm của bị cáo Nguyễn Thị Út H2 đánh trả thù. Bị cáo là người thực hiện tội phạm tích cực, ngay sau khi Lê Tiến P dùng súng bắn trúng anh Trương Trọng T8, bị cáo cầm dao và đao xông vào nhà truy đuổi, đánh những người khác và tiếp tục đâm, chém anh Trương Trọng T8 trong tình trạng đã bị trúng đạn do Lê Tiến P bắn trước đó, góp phần gây ra cái chết của anh T8. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp côn đồ, hung hãn, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng rất xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng vai trò, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả đã xảy ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình có công với cách mạng nên tuyên phạt bị cáo 18 năm tù về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, mức hình phạt trên là không nặng. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ khi quyết định hình phạt, do đó kháng cáo xin giảm hình phạt của đại diện gia đình người bị hại đối với bị cáo Hoàng Đình H là không có căn cứ chấp nhận.

- Đối với các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Anh T1, Phạm T2, Lê Đình Trịnh V, Phạm Thành L, Hoàng Anh T4, Trần Gia K và Phan Hữu T3:

Mặc dù các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Anh T1, Phạm T2, Lê Đình Trịnh V, Phạm Thành L, Hoàng Anh T4, Trần Gia K và Phan Hữu T3 không có mâu thuẫn gì với anh Trương Trọng T8, nhưng khi Hoàng Đình H rủ đi đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn cá nhân, các bị cáo đã đồng ý tham gia, tạo nên số đông về mặt lực lượng, củng cố sự tự tin về mặt tinh thần cho Hoàng Đình H trong việc đánh nhau với nhóm Út H2. Trong đó, Phan Hữu T3 là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo Lê Tiến P, còn Lê Văn T là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo H đi gây án, Hoàng Anh T4 là người ngồi cùng xe với bị cáo H; điều này thể hiện các bị cáo T1, Thành và T có sự giúp sức tích cực hơn các bị cáo đồng phạm còn lại Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, xâm phạm tính mạng, sức khỏe người khác dẫn đến hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, nên phải có hình phạt nghiêm minh để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, các bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, chỉ đi cùng H, P và đứng ngoài nhà chị T7, không trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm tham gia tấn công, dẫn đến người bị hại chết. Do đó, khi quyết định hình phạt cần xem xét, phân hóa để tuyên phạt mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và vai trò đồng phạm của từng bị cáo. Đối với bị cáo Lê Đình Trịnh V, mặc dù có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", nhưng thời điểm phạm tội là vị thành niên, căn cứ Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 nên lần phạm tội này không thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó cần xem xét nhân thân của bị cáo khi lượng hình.

Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như sau khi phạm tội ra đầu thú, tác động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình người bị hại xin giảm hình phạt cho các bị cáo, nhưng tuyên phạt bị cáo Lê Trịnh Đình V 12 năm tù, Phan Hữu T3 và Lê Văn T mỗi bị cáo 11 năm tù, Hoàng Anh T4 10 năm tù, Nguyễn Anh T1, Phạm T2, Phạm Thành L, Trần Gia K mỗi bị cáo 09 năm tù về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có phần quá nghiêm khắc, mất đi ý nghĩa nhân văn về mục đích của hình phạt là không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và vị luật sư bào chữa bào chữa cho các bị cáo Hoàng Anh T4, Phạm Thành L phù hợp với nhận định của HĐXX, kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Anh T1, Phạm T2, Lê Đình Trịnh V, Phạm Thành L, Hoàng Anh T4, Trần Gia K và Phan Hữu T3 và kháng cáo của đại diện gia đình người bị hại là có căn cứ để xem xét chấp nhận, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nêu trên.

[3] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Út H2 và Nguyễn Văn T5: Mặc dù các bị cáo H2, T5 không trực tiếp gây ra cái chết của anh T8, nhưng hành

vi rượt đuổi để đánh nhau với H của H2 và T5 đã gây mất trật tự công cộng tại địa bàn xảy ra vụ án. Đồng thời, chính H2 và T5 đã gây kích động tinh thần cho nhóm của Hoàng Đình H càng lúc càng căng thẳng, quay lại tìm nhóm của H2, T5 để đánh trả thù, dẫn đến hậu quả đặc biệt nghiêm trọng là một người chết và nhiều người bị thương. Án sơ thẩm đã xem xét bị cáo H2 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ và hiện đang mai thai; bị cáo T5 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xử phạt bị cáo H2 09 tháng tù và xử phạt bị cáo T5 06 tháng tù, đều về tội "Gây rối trật tự công cộng" là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; mức hình phạt trên là đã xem xét chiếu cố cho các bị cáo nên không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình tài liệu, chứng cứ gì mới thể hiện Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, nên quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, kháng cáo của đại diện gia đình người bị hại và của các bị cáo H2 và T5 là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Do không được chấp nhận kháng cáo, nên các bị cáo Nguyễn Thị Út H2 và Nguyễn Văn T5 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 348; Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Đình H.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Anh T1, Phạm T2, Lê Đình Trịnh V, Phạm Thành L, Hoàng Anh T4, Trần Gia K và Phan Hữu T3 và một phần kháng cáo của đại diện gia đình người bị hại. Sửa một phần bản án sơ thẩm hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; điểm h, khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Đình Trịnh V 10 (mười) năm tù về tội "Giết người". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-7-2017.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

+ Bị cáo Phan Hữu T3 10 (mười) năm tù về tội "Giết người". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31-7-2017.

+ Bị cáo Lê Văn T 10 (mười) năm tù về tội "Giết người". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-7-2017.

+ Bị cáo Hoàng Anh T4 09 (chín) năm tù về tội "Giết người". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-7-2017.

+ Bị cáo Phạm Thành L 09 (chín) năm tù về tội "Giết người". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-7-2017.

+ Bị cáo Nguyễn Anh T1 08 (tám) năm tù về tội "Giết người". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-7-2017.

+ Bị cáo Phạm T2 08 (tám) năm tù về tội "Giết người". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29-7-2017.

+ Bị cáo Trần Gia K 08 (tám) năm tù về tội "Giết người". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30-7-2017.

3. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Út Hiển và bị cáo Nguyễn Văn T5, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Út H2 09 (chín) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

4. Các bị cáo Nguyễn Thị Út H2 và Nguyễn Văn T5 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Anh T1, Phạm T2, Lê Đình Trịnh V, Phạm Thành L, Hoàng Anh T4, Trần Gia K và Phan Hữu T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 14-01-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
-VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THA dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, HSVA, Phòng HCTP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn